

các nhà cung ứng thực phẩm, giao nhận, sơ chế, chế biến đảm bảo đúng quy trình. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, các trang thiết bị trong và ngoài nhóm, lớp để có kế hoạch tu sửa, bảo dưỡng kịp thời.

- Phối hợp với trạm y tế tập huấn cho CBGVNV các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh.

- Phối hợp với lãnh đạo địa phương định kỳ kiểm tra VSATTP trong nhà trường; Phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh phân công người kiểm tra giám sát tại bếp ăn, giám sát bữa ăn của trẻ thường xuyên và đột xuất.

- Tổ chức cho CBGVNV ký cam kết đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Phối hợp Công an xã đảm bảo an ninh, an toàn trong nhà trường, thực hiện công trường an toàn giao thông; Tập huấn công tác phòng chống cháy nổ đến tận CBGVNV.

3.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong trường mầm non.

a. Chỉ tiêu

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường, mức ăn 20.000 đ/trẻ/ngày

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm; Đối với trẻ mẫu giáo cân và theo dõi sức khỏe qua biểu đồ cân nặng 3 tháng/lần; đo và theo dõi biểu đồ chiều cao 6 tháng/lần, riêng trẻ nhà trẻ cân đo theo dõi sức khỏe trẻ qua biểu đồ 3 tháng/lần; Trẻ được uống vitamin A; tiêm chủng phòng bệnh theo độ tuổi.

- 100% các nhóm, lớp đảm bảo đầy đủ các đồ dùng cá nhân, đồ dùng bán trú cho trẻ theo qui định và thực hiện tốt công tác vệ sinh đúng qui định.

- 100% trẻ vệ sinh cá nhân hàng ngày sạch sẽ. 100% Trẻ 4, 5 tuổi biết tự vệ sinh cá nhân và có kỹ năng tự phục vụ bản thân.

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi dưới 3 %, Thừa cân, béo phì dưới 0,2 % vào cuối năm học; 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp.

- 100% nhóm lớp, lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày.

**** Biện pháp***

- Tuyên truyền vận động phụ huynh cho trẻ ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ, công tác xuất nhập thực phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng và thực hiện thực đơn ăn bán trú theo tuần, theo mùa hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo qui định. Sử dụng phần mềm quản lý dinh dưỡng do công ty Viettec cung cấp để hỗ trợ công tác xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm kiểm thực ba bước; Công khai minh bạch hàng ngày về chế độ ăn của trẻ trên bảng tin của nhà trường để phụ huynh nắm bắt.

- Tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ SDD.

- Phối hợp với trạm y tế khám sức khỏe 2 lần (tháng 10/2024, tháng 4/2025); cân đo theo dõi sức khỏe trẻ qua biểu đồ.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ vệ sinh hàng ngày của trẻ; tăng cường giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế.

3.3. Đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục

a. Chỉ tiêu.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện tốt các mô hình “*Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ*”; “*Hướng dẫn tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học*”. Triển khai mô hình “*Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kĩ năng sống trong trường*”

-100% trẻ được đánh giá sự phát triển theo mục tiêu và theo các lĩnh vực giáo dục ở cuối độ tuổi; Các lĩnh vực phát triển đạt từ 98 % trở lên đối với trẻ mẫu giáo và từ 95 % trở lên đối với trẻ nhà trẻ.

- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 97- 98,5%. Trẻ dưới 5 tuổi đạt 93-95%;

- Tỷ lệ bé ngoan đạt 96%; Bé sạch 100%.

- Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;

- Lồng ghép, tích hợp có hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục giới tính, an toàn giao thông, kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

b. Biện pháp

- Nhà trường rà soát, lựa chọn các nội dung Bộ tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” để triển khai, trong đó:

. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

. Lựa chọn, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM phù hợp với mục tiêu, nội dung của Chương trình GDMN và điều kiện trường, lớp.

. Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường trong lớp theo hướng mở, tận dụng các nguyên phế liệu thiên nhiên thiết kế các bài tập phù hợp với độ tuổi; Khắc phục triệt để tình trạng xây dựng môi trường mang tính hình thức, trưng bày. Khai thác, sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi theo qui định

- Nhà trường rà soát Bộ tiêu chí “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non” để xây dựng nội dung, hình thức phối hợp phù hợp với thực tế địa phương, nhằm huy động, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân cùng chung tay thực hiện công tác CSGD trẻ.

- Phối hợp với công an triển khai mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong trường”. Phối hợp các ban ngành cấp xã, ban đại diện CMHS, trường Tiểu học tổ chức hoạt động trải nghiệm “Xuân yêu thương-Bé vui đón Tết” vào tháng 01/2025; Sân chơi “Bé với an toàn giao thông”; tham quan Cảnh đồng lúa, sân chơi “Bé sẵn sàng vào lớp một”, tham quan trường Tiểu học.

- Chỉ đạo giáo viên đánh giá sự phát triển của trẻ đúng với khả năng của trẻ, tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ cuối chủ đề, cuối giai đoạn, công khai kết quả đánh giá trẻ trên bản tin và ở góc tuyên truyền các lớp; nhà trường không tạo áp lực cho trẻ và giáo viên trong quá trình đánh giá.

- Chỉ đạo nhóm, lớp có trẻ “đặc biệt” lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp hỗ trợ phụ huynh can thiệp sớm cho trẻ, đánh giá sự tiến bộ của trẻ qua từng tháng, từng chủ đề.

- Tăng cường tuyên truyền, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục an toàn giao thông, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Công trường an toàn giao thông”. Triển khai hướng dẫn, thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong Chương trình Giáo dục mầm non.

4. Cũng cố, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia

4.1. Cũng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

a. Chỉ tiêu:

- Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100%
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non.
- Đạt phổ cập giáo dục phổ cập năm 2024.

b. Biện pháp

- Tham mưu UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, xây dựng kế hoạch PCGDMNTNT năm 2024 đảm bảo vững chắc và chất lượng.

- Phối hợp với ban chỉ đạo phổ cập của xã, phối hợp với trường Tiểu học tổ chức điều tra, rà soát, thống kê số liệu trẻ dưới 6 tuổi, cập nhật, xử lý số liệu đảm bảo chính xác kịp thời.

- Thực hiện đúng các loại hồ sơ và quy trình kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNTENT đảm bảo hiệu quả, đúng qui định; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

- Bố trí giáo viên có năng lực chuyên môn, ưu tiên đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học cho các lớp 5 tuổi đủ theo qui định.

- Tổ chức hội thảo phụ huynh có con 5 tuổi để tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn phụ huynh về nội dung chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị các điều kiện cho trẻ vào lớp một.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo qui định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với trẻ em

4.2. *Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia*

a. *Chỉ tiêu*

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo qui định tại Thông tư số 19/2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2018.

- Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

b. *Biện pháp*

- Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, tập trung xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia theo qui định;

- Đầu năm học, Ban giám hiệu chỉ đạo các bộ phận và nhóm lớp kiểm kê, rà soát đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDDT) để xây dựng kế hoạch bổ sung kịp thời nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối, nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

- Rà soát, bổ sung hồ sơ minh chứng, lưu trữ đầy đủ, khoa học.

- Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo địa phương tiếp tục xây dựng một số hạng mục đảm bảo theo qui định.

5. *Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ*

5.1. *Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN và giáo viên*

5.1.1. *Bồi dưỡng nâng cao năng lực*

a. *Chỉ tiêu*

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo: Tác phong, trang phục, phát ngôn chuẩn mực, giao tiếp, ứng xử văn hóa...

-100% CBGVNV tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo qui định, tham gia bồi dưỡng thường xuyên học tập các modull, khai thác thông tin qua mạng;

- 100% giáo viên được dự giờ 2-3 lần/năm để bồi dưỡng về đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục, điều chỉnh kế hoạch phù hợp, đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của trường, lớp.

- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trong năm học mỗi tổ xây dựng 2-3 hoạt động giáo dục để dự giờ và rút kinh nghiệm.

b. Biện pháp

- Ban giám hiệu thường xuyên nhắc nhở GVNV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo, ứng xử thân thiện với đồng nghiệp, gần gũi yêu thương học sinh, tôn trọng phụ huynh; Lời nói luôn chuẩn mực trong mọi hoàn cảnh; Trang phục lịch sự phù hợp với môi trường giáo dục; Không sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, bình luận những thông tin, những hình ảnh sai trái hoặc làm ảnh hưởng xấu đến nhà trường. Nếu GVNV có biểu hiện vi phạm thì chấn chỉnh kịp thời.

- Ban giám hiệu nhà trường tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ thêm kinh phí cho CBGVNV tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của ban cốt cán chuyên môn nhà trường.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn lựa chọn nội dung sinh hoạt phù hợp với thực tế, như: Khai thác tài liệu qua các trang mạng chính thống; Cắt ghép hình ảnh, âm thanh từ Capcut; Canva, thiết kế môi trường trong và ngoài lớp theo hướng “mở”; Tổ chức 2-3 hoạt động cho trẻ trải nghiệm để rút kinh nghiệm.

- Phối hợp với công đoàn xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá xếp loại giáo viên. Thực hiện đánh giá đội ngũ CBQL, GV theo chuẩn nghề nghiệp đảm bảo sát, đúng.

5.1.2. Thực hiện việc chuẩn hóa và chế độ chính sách cho đội ngũ

a. Chỉ tiêu:

- Tham mưu đảm bảo tỷ lệ 1.8 giáo viên/lớp
- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN: Loại tốt: 80 %; Loại khá 20 %.
- Xếp loại CBQL theo chuẩn nghề nghiệp loại tốt: 02 cô, tỷ lệ 100 %
- Xếp loại viên chức theo ND 90/2020/ND-CP: HTXS NV: 5 cô, tỷ lệ 23.8 %; HTTNV: 16 cô, tỷ lệ 76.2 %.

- 100% CBGVNV đảm bảo các chế độ chính sách; chế độ nhân viên nấu ăn đảm bảo theo qui định vùng.

b. Biện pháp:

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch, động viên giáo viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT định biên số giáo viên đảm bảo theo qui định, phân công sử dụng đội ngũ phù hợp, hiệu quả.

- Đánh giá, xếp loại CBGVNV theo chuẩn đảm bảo sát đúng, công khai, dân chủ, tạo động lực thi đua trong nhà trường;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên, nhân viên, thỏa thuận với phụ huynh trả chế độ cho nhân viên nấu ăn đảm bảo theo qui định vùng.